

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2026

Số: /SXD-QLN&TTBĐS
V/v bán nhà ở hình thành trong
tương lai đối với 174 căn nhà ở xã
hội - Chung cư CC1 thuộc Dự án
Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo
Vinh, thành phố Đồng Nai (đợt 1)

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng.

Sở Xây dựng Thành phố Đồng Nai nhận được hồ sơ thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán đối với 174 căn nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc Dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (*nay là phường Bảo Vinh, thành phố Đồng Nai*) theo Hồ sơ thủ tục hành chính mã số H19.14-260622-170024.

I. Về thông tin dự án

1. Tên dự án: Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh được UBND tỉnh Đồng Nai (*nay là UBND thành phố Đồng Nai*) chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 21/8/2019; điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 23/8/2024; điều chỉnh lần 2 tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 03/10/2025.

2. Địa điểm dự án: phường Bảo Vinh, thành phố Đồng Nai.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng.

4. Quy mô sử dụng đất dự án: 166.890,0 m²; trong đó quỹ đất nhà ở xã hội theo quy hoạch 1/500 được duyệt là: 61.887,0m², gồm:

- Đất nhà ở liên kế (nhà ở xã hội): 46.484,0m²;

- Đất chung cư (nhà ở xã hội) : 15.403,0m² tại 02 ô đất CC1 và CC2.

5. Tổng số căn hộ nhà ở xã hội của dự án: 1.054 căn; trong đó số căn hộ Chủ đầu tư đề nghị xác nhận đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai là toàn bộ 174 căn (gồm 57 căn của khối CC1a, 57 căn của khối CC1b và 60 căn của khối CC1c) thuộc ô đất CC1.

6. Tiến độ thực hiện dự án: đến quý IV năm 2026.

II. Về hồ sơ pháp lý dự án

1. *Quyền sử dụng đất*

Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng đã được UBND Thành phố Đồng Nai giao đất tại Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 22/5/2020.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 548807 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai*) cấp ngày 04/01/2022.

2. Hồ sơ dự án

- Chủ trương đầu tư:

+ Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND thành phố Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh;

+ Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND thành phố Đồng Nai về điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 1;

+ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND thành phố Đồng Nai về điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 2.

- Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND thành phố Đồng Nai về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố Đồng Nai phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Quyết định số 2376/QĐ-CT ngày 16/12/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc miễn tiền sử dụng đất cho Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng để sử dụng đất vào mục đích đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Giấy phép Môi trường số 166/GPMT-UBND ngày 23/12/2024 của UBND thành phố Đồng Nai về cấp phép cho Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Văn bản số 25/CNLIK ngày 28/02/2020 của Công ty CP cấp nước Long Khánh về đấu nối hệ thống cấp nước thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh vào hệ thống cấp nước thành phố Long Khánh.

- Văn bản số 133/KHKT-ĐLLK ngày 13/3/2020 của Điện lực Long Khánh về việc đấu nối hệ thống cấp điện thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Văn bản số 1675/UBND-CN ngày 03/6/2020 của UBND thành phố Long Khánh về việc chấp thuận thi công đấu nối đường giao thông thuộc dự án Khu

nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh vào tuyến đường Lê A, phường Bảo Vinh.

- Văn bản số 23/NT-PCCC ngày 15/02/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Thông báo số 70/TB-SXD ngày 07/3/2024 của Sở Xây dựng về Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Văn bản số 859/SoXD-QLHĐ&VLXD ngày 10/4/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 52/TD-PCCC ngày 26/3/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Đồng Nai về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy Chung cư CC1.

- Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 11/4/2025 của Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng về việc phê duyệt công trình Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Giấy phép xây dựng số 251/GPXD ngày 17/4/2025 của UBND thành phố Long Khánh cấp cho Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng được phép xây dựng công trình Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- + Biên bản nghiệm thu số 01/NTHTKM/XL ngày 15/8/2025 về nghiệm thu hoàn thành phần móng (Khối nhà CC1a + Cầu nối CC1c – CC1a) công trình Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 giữa các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng;

- + Biên bản nghiệm thu số 02/NTHTKM/XL ngày 10/9/2025 về nghiệm thu hoàn thành phần móng (Khối nhà CC1b + Cầu nối CC1c – CC1b) công trình Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 giữa các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng;

- + Biên bản nghiệm thu số 03/NTHTKM/XL ngày 17/10/2025 về nghiệm thu hoàn thành phần móng Khối nhà CC1c công trình Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 giữa các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng;

- Thông báo số 1806-CIB/DNI ngày 18/6/2026 của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đồng Nai, chấp thuận cho Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng không phải giải chấp và được bán, cho thuê nhà ở hình thành trong tương lai đối với 456 căn hộ chung cư được xây dựng trên 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số DC 548807, DC 548808 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai) cấp ngày 04/01/2022 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán.

Thông tin của nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản: là toàn bộ 174 căn nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

IV. Điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán cho thuê mua.

*** Về Nhà ở đã được khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng:**

Theo Thông báo khởi công công trình xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng số 05/TB-TT của Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng thì 174 căn nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án đã được khởi công vào ngày 10/05/2025.

*** Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:**

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số DC 548807 của Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai cấp ngày 04 tháng 01 năm 2022.

*** Về thông báo khởi công xây dựng nhà ở:**

Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng đã thông báo khởi công 174 căn nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án (Thông báo khởi công công trình xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng số 05/TB-TT ngày 10/05/2025).

*** Về hồ sơ thiết kế xây dựng:**

Hồ sơ thiết kế xây dựng đã được thẩm định và cấp phép theo các văn bản sau:

- Văn bản số 952/SXD-QLXD ngày 05/3/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Văn bản số 859/SoXD-QLHĐ&VLXD ngày 10/4/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 52/TD-PCCC ngày 26/3/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Đồng Nai về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy Chung cư CC1.

- Giấy phép xây dựng số 251/GPXD ngày 17/4/2025 của UBND thành phố Long Khánh cấp cho Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng được phép xây dựng công trình Nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

*** Về Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án:**

- Văn bản số 23/NT-PCCC ngày 15/02/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

- Thông báo số 70/TB-SXD ngày 07/3/2024 của Sở Xây dựng về Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh.

*** Công trình Chung cư Nhà ở xã hội đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng, cụ thể:**

Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng giai đoạn thi công xây dựng số 01/NTHTHM/XL ngày 15 tháng 8 năm 2025; số 02/NTHTHM/XL ngày 10 tháng 9 năm 2025; số 03/NTHTHM/XL ngày 17 tháng 10 năm 2025.

*** Về Nhà ở, công trình xây dựng phải nằm trong dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật và trong nội dung dự án được chấp thuận có mục đích đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng để bán, cho thuê mua:**

Chung cư Nhà ở xã hội, chủ đầu tư đề nghị xác nhận nhà ở hình thành trong tương lai đang xem xét nằm trong dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 21/8/2019; điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 23/8/2024; điều chỉnh lần 2 tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND thành phố Đồng Nai.

*** Về công khai thông tin dự án:**

Chủ đầu tư đã công bố thông tin công trình nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh trên trang web của Công ty và đã đăng báo, công khai thông tin tại trang thông tin điện tử vào ngày 09/7/2026.

Qua kiểm tra thông tin đăng tải cho thấy thông tin đầy đủ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

*** Yêu cầu về không thuộc trường hợp đang có tranh chấp quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở, tranh chấp quyền sở hữu nhà ở; không bị kê biên để thi hành án; không bị cấm giao dịch; không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch** (các quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023): Hồ sơ thủ tục hành chính không yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan nội dung này, do đó chủ đầu tư chịu trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại điều khoản nêu trên.

*** Nội dung dự án đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 11 của Luật kinh doanh bất động sản năm 2023** (Tại Điểm a Khoản 2 Điều 14 Luật kinh doanh bất động sản năm 2023): đã đáp ứng các nội dung cụ thể bao gồm:

- Dự án bất động sản phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Dự án bất động sản phải phù hợp với quy hoạch được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch đô thị.
- Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng dự án bất động sản thực hiện theo quy định của pháp luật về: quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, nhà ở và pháp luật có liên quan.
- Tuân thủ giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng.
- Dự án bất động sản phải được đầu tư xây dựng theo tiến độ, quy hoạch, thiết kế và trong thời hạn thực hiện dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
- Đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về nhà ở.

*** Về yêu cầu Chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai (nếu có) đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh** (tại điểm c Khoản 2 Điều 14 của Luật kinh doanh bất động sản 2023):

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số DC 548807 của Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai cấp ngày 04 tháng 01 năm 2022. Diện tích: 7.541 m² (được miễn tiền sử dụng đất theo Quyết định số 2376/QĐ-CT ngày 16/12/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai).

V. Trách nhiệm, yêu cầu đối với chủ đầu tư dự án

- Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực.

- Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán cho thuê mua theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản và Điều 88 Luật Nhà ở.

- Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về nhà ở.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm số sung đầy đủ thông tin dự án theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Luật kinh doanh bất động sản năm 2023 trên cổng thông tin điện tử của chủ đầu tư trước khi thực hiện giao dịch bất động sản thuộc dự án và thực hiện công bố công khai thông tin của dự án trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do Bộ Xây dựng quản lý theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

- Việc thanh toán trong mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Kinh doanh bất động sản và Điều 89 Luật Nhà ở.

- Chủ đầu tư phải hướng dẫn bên mua, thuê mua kiểm tra, xác định rõ: bất động sản giao dịch phải thuộc danh mục bất động sản đủ điều kiện bán, cho thuê mua; thời gian hoàn thành xây dựng, bàn giao, chuyển quyền sở hữu các căn nhà ở nêu trên phải phù hợp tiến độ thực hiện dự án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và quy định của pháp luật có liên quan.

- Phải thông báo cho các khách hàng biết rõ những nội dung của Văn bản này.

- Tổ chức bán nhà ở xã hội theo trình tự quy định tại Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024; Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026; Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND Thành phố Đồng Nai.

- Công khai đầy đủ thông tin về Dự án trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, Cổng Thông tin điện tử của UBND Thành phố, Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Trang Thông tin điện tử của Chủ đầu tư theo quy định; trường hợp có thay đổi thông tin phải kịp thời cập nhật.

VI. Đề nghị của Sở Xây dựng

Căn cứ các điều kiện, thành phần hồ sơ đề nghị thông báo điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về nhà ở và kết quả kiểm tra hồ sơ nêu tại mục IV văn bản này, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh đối với 174 căn nhà ở xã hội - Chung cư CC1 thuộc dự án khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng làm chủ đầu tư đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản và Điều 88 Luật Nhà ở.

2. Trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở (Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng) thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai thì phải giải chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp (khoản 3 Điều 88 Luật Nhà ở).

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đảm bảo trước khi thực hiện ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai thì quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở và quyền sở hữu nhà ở phải đáp ứng quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

4. Trường hợp chủ đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về nhà ở sẽ bị xử lý theo quy định. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm (nếu có).

5. Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng phải thông báo cho các khách hàng biết rõ những nội dung của Văn bản này.

Sở Xây dựng Đồng Nai thông báo đến Công ty TNHH tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thành Thắng để nghiên cứu, thực hiện đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế thành phố Đồng Nai;
- Ngân hàng nhà nước khu vực 2;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH Thành phố;
- Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở NN&MT;
- UBND phường Bảo Vinh;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, QLN&TTBĐS. Thông

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thành Phương

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC1a										
STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LŨNG	BAN CÔNG		
I	TẦNG 2		19							943.570
I.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9.1	41.55		5.72	47.27	567.240
I.2	C2	1.9	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
I.3	C4	10, 19	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
I.4	C5	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
I.5	D1	6	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
I.6	D2	13	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
II	TẦNG 3		19							943.570
II.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9.1	41.55		5.72	47.27	567.240
II.2	C2	1.9	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
II.3	C4	10, 19	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
II.4	C5	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
II.5	D1	6	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
II.6	D2	13	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
III	TẦNG 4		19							943.570
III.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9.1	41.55		5.72	47.27	567.240
III.2	C2	1.9	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
III.3	C4	10, 19	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
III.4	C5	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
III.5	D1	6	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
III.6	D2	13	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
TỔNG CC1a			57							2,830.710

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC1b										
STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THUỐC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LỬNG	BAN CÔNG		
I	TẦNG 2		19							943.570
I.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9.1	41.55		5.72	47.27	567.240
I.2	C2	1.9	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
I.3	C4	10, 19	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
I.4	C5	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
I.5	D1	6	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
I.6	D2	13	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
II	TẦNG 3		19							943.570
II.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9.1	41.55		5.72	47.27	567.240
II.2	C2	1.9	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
II.3	C4	10, 19	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
II.4	C5	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
II.5	D1	6	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
II.6	D2	13	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
III	TẦNG 4		19							943.570
III.1	C1	02->05, 07, 08, 11, 12, 15->18	12	5	9.1	41.55		5.72	47.27	567.240
III.2	C2	1.9	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
III.3	C4	10, 19	2	5	9.1	41.55		5.72	47.27	94.540
III.4	C5	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
III.5	D1	6	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
III.6	D2	13	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
TỔNG CC1b			57							2,830.710

BẢNG CHỈ TIÊU KHỐI NHÀ CC1c										
STT	LOẠI CĂN HỘ	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG CĂN	KÍCH THUỐC		DIỆN TÍCH 1 CĂN (m ²)			TỔNG DIỆN TÍCH 1 CĂN HỘ (m ²)	TỔNG DIỆN TÍCH SỬ DỤNG 1 TẦNG (m ²)
				Rộng (m)	Dài (m)	TRONG NHÀ	GÁC LŨNG	BAN CÔNG		
I	TẦNG 2		20							1,069.112
I.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5	9.1	41.55		5.72	47.27	472.700
I.2	C2	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
I.3	C3	12	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
I.4	C4	6	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
I.5	C5	18	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
I.6	C6	20	1	5.4	9.1	44.85		6.2	51.05	51.050
I.7	D1	01, 09	2	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	139.980
I.8	D2	10	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
I.9	D3	11, 19	2	7.64	9.1	64.268		8.888	73.156	146.312
II	TẦNG 3		20							1,069.112
II.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5	9.1	41.55		5.72	47.27	472.700
II.2	C2	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
II.3	C3	12	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
II.4	C4	6	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
II.5	C5	18	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
II.6	C6	20	1	5.4	9.1	44.85		6.2	51.05	51.050
II.7	D1	01, 09	2	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	139.980
II.8	D2	10	1	7.3	9.1	61.59		8.4	69.99	69.990
II.9	D3	11, 19	2	7.64	9.1	64.268		8.89	73.156	146.312
III	TẦNG 4		20							1,069.112
III.1	C1	02->05, 07, 08, 13, 15->17	10	5	9.1	41.55		5.72	47.27	472.700
III.2	C2	14	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
III.2	C3	12	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270
III.3	C4	6	1	5	9.1	41.55		5.72	47.27	47.270

